

Số: 686 /BC-UBND

Tiên Tiến, ngày 02 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả bước đầu triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số

Kính gửi: Tổ Công tác Đề án 06- Công an tỉnh Hưng Yên.

Thực hiện Công văn số 6701/UBND-KGVX ngày 02/10/2026 của UBND tỉnh về việc báo cáo chuẩn bị các điều kiện phục vụ tổ chức Lễ phát động Ngày Công dân số Việt Nam năm 2026, Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến báo cáo kết quả thực hiện (số liệu chốt đến ngày 30/9/2026) như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Công tác quán triệt, chỉ đạo

UBND xã đã tổ chức quán triệt nội dung, mục tiêu, yêu cầu của Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP gắn với nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06; xác định phát triển công dân số là nhiệm vụ thường xuyên, trực tiếp nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân và hiệu quả quản trị ở cơ sở.

Từ ngày 09/7/2026 đến 30/9/2026, UBND xã đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo, kế hoạch triển khai; tổ chức hội nghị quán triệt, giao ban chuyên đề và 02 lớp tập huấn/hướng dẫn nghiệp vụ, với tổng số 216 lượt cán bộ, công chức, lực lượng Công an và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham dự. 100% bộ phận chuyên môn có liên quan đã được phân công đầu mối, nhiệm vụ cụ thể; người đứng đầu chịu trách nhiệm theo dõi tiến độ và kết quả thực hiện.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch

Các nhiệm vụ được lồng ghép trong kế hoạch chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính năm 2026 của xã. UBND xã phân công phòng Văn hoá – Xã hội làm đầu mối tổng hợp; Công an xã là lực lượng nòng cốt về định danh, xác thực điện tử, dữ liệu dân cư và VNeID; Trung tâm Phục vụ hành chính công, Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các thôn và Tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân.

Đến thời điểm báo cáo, 05/05 nhóm nhiệm vụ trọng tâm theo phạm vi cấp xã đã được triển khai, trong đó 03 nhóm hoàn thành theo tiến độ giai đoạn, 02 nhóm đang tiếp tục thực hiện thường xuyên; không có nhiệm vụ quá hạn.

II. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN CÔNG DÂN SỐ

1. Kết quả tuyên truyền, nâng cao nhận thức

Xã đã tổ chức 17 lượt tuyên truyền trực tiếp và trực tuyến về quyền, lợi ích, trách nhiệm của công dân số; hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và kỹ năng

phòng tránh lừa đảo trên môi trường số. Tổng số người được tiếp cận, hướng dẫn trực tiếp là 1.122 lượt; đăng tải, phát hành 11 tin, bài, infographic và tài liệu tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trang thông tin điện tử và các nhóm cộng đồng.

Toàn xã duy trì 09 Tổ công nghệ số cộng đồng với 90 thành viên; 06 Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn với 100 thành viên; các tổ hoạt động thường xuyên. Các tổ đã hỗ trợ 1.114 lượt người dân, trong đó 435 lượt được hướng dẫn đăng ký/kích hoạt/sử dụng VNeID và 679 lượt được hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Nội dung hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10 được xây dựng kế hoạch tuyên truyền, cao điểm hướng dẫn VNeID và dịch vụ công từ đầu tháng 10/2026.

2. Hướng dẫn sử dụng VNeID và dịch vụ số

Trung tâm Phục vụ hành chính công, Công an xã và các lực lượng hỗ trợ đã hướng dẫn người dân đăng nhập, xác thực, cập nhật và tích hợp thông tin trên VNeID; khai thác giấy tờ điện tử, thông tin cư trú, sổ sức khỏe điện tử và các tiện ích số phù hợp. Trong kỳ báo cáo có 2.955/2.955 hồ sơ hành chính được nộp trực tuyến, đạt 100%; 2.043 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến/không dùng tiền mặt phát sinh tại các thủ tục có hỗ trợ.

III. KẾT QUẢ TÍCH HỢP, CẬP NHẬT THÔNG TIN, GIẤY TỜ CỦA CÔNG DÂN TRÊN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA

1. Kết quả kết nối, chia sẻ và làm sạch dữ liệu

Các cơ quan chuyên môn khai thác, đối chiếu dữ liệu dân cư trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính theo đúng phân quyền. Qua rà soát 26.700 bản ghi thuộc các nhóm dữ liệu do địa phương trực tiếp quản lý hoặc phối hợp quản lý, đã số hóa 23.850 bản ghi (89,32%), làm sạch 22.962 bản ghi (86%).

2. Kết quả tích hợp thông tin, giấy tờ trên VNeID

Đối với các nhóm thông tin, giấy tờ có khả năng tích hợp trên VNeID, xã tập trung tuyên truyền và hỗ trợ người dân chủ động kiểm tra, cập nhật. Các trường hợp chưa tích hợp chủ yếu do thông tin gốc chưa đồng bộ, sai khác họ tên/ngày sinh, giấy tờ chuyên ngành chưa được số hóa đầy đủ hoặc người dân chưa kích hoạt tài khoản định danh mức độ phù hợp.

Theo số liệu tổng hợp đến ngày 30/9/2026, trên địa bàn xã Tiên Tiến có 26.700 công dân trên 6 tuổi; trong đó đã thu nhận 23.850 tài khoản định danh điện tử, đạt 89,33%; đã kích hoạt 22.962 tài khoản, đạt 86,00% trên tổng số công dân trên 6 tuổi. Số tài khoản đã thu nhận nhưng chưa kích hoạt là 888 tài khoản. Đây là cơ sở để xã tiếp tục tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ kích hoạt tài khoản cho người dân trong thời gian tới, nhất là các nhóm đối tượng còn hạn chế về kỹ năng số, điều kiện tiếp cận thiết bị thông minh và khả năng tự thao tác trên ứng dụng.

IV. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH CÔNG DÂN SỐ

1. Kết quả thực hiện chính sách miễn, giảm phí, lệ phí

- Đối với Công an xã: Trong kỳ báo cáo, phát sinh 469 hồ sơ hành chính thuộc các nhóm thủ tục theo dõi, trong đó 469 hồ sơ trực tuyến. Có 404 hồ sơ đủ điều kiện hưởng chính sách khuyến khích; 404 hồ sơ được miễn và 102 hồ sơ được

giảm phí, lệ phí. Tổng số tiền miễn, giảm ước thực hiện là 560.000 đồng; tỷ lệ hồ sơ đủ điều kiện được hưởng ưu đãi đạt 100%.

- Đối với TT Phục vụ HCC: Trong kỳ báo cáo, phát sinh 2.486 hồ sơ hành chính thuộc các nhóm thủ tục theo dõi, trong đó 100% hồ sơ trực tuyến. Có 90 hồ sơ đủ điều kiện hưởng chính sách khuyến khích: trong đó 90 hồ sơ được giảm phí, lệ phí. Tổng số tiền miễn, giảm được thực hiện là 2.970.000 đồng; tỷ lệ hồ sơ đủ điều kiện được hưởng ưu đãi đạt 100%.

2. Đánh giá tác động

Chính sách miễn, giảm phí, lệ phí gắn với thực hiện trực tuyến đã tạo động lực rõ rệt cho người dân lựa chọn phương thức điện tử. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%, góp phần giảm thời gian đi lại, giảm sử dụng bản giấy và tăng tỷ lệ người dân chủ động sử dụng VNeID. Nhóm người cao tuổi, người ít sử dụng thiết bị thông minh vẫn cần được hỗ trợ trực tiếp tại Bộ phận Một cửa và tại cộng đồng.

V. KẾT QUẢ TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH PHỤC VỤ CÔNG DÂN SỐ

1. Rà soát thủ tục hành chính

UBND xã theo dõi 41 thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết hoặc tiếp nhận ở cấp xã, trong đó 31 thủ tục có phát sinh giao dịch với cá nhân. Đã rà soát 41/41 thủ tục (100%); xác định 18 thủ tục đủ điều kiện tiếp tục tái cấu trúc theo hướng khai thác dữ liệu; 12 thủ tục đã hoàn thành tái cấu trúc trên hệ thống dùng chung, 10 thủ tục đã cắt giảm hoặc thay thế ít nhất 01 thành phần giấy tờ bằng dữ liệu điện tử.

2. Sử dụng dữ liệu và chữ ký số

Có 17 thủ tục phát sinh biểu mẫu/tờ khai cần ký; 05 thủ tục đang hỗ trợ phương thức ký số/xác thực điện tử phù hợp trên nền tảng được cấp có thẩm quyền triển khai. Trong kỳ, có 326 hồ sơ được thực hiện ký/xác thực điện tử. Khó khăn chính là mức độ hỗ trợ chữ ký số chưa đồng đều giữa các hệ thống và thói quen sử dụng của người dân còn hạn chế.

VI. KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN VÀ KHAI THÁC CÁC TIỆN ÍCH TRÊN ỨNG DỤNG ĐỊNH DANH QUỐC GIA

1. Khai thác tiện ích VNeID

UBND xã không phát triển tiện ích độc lập trên VNeID mà tập trung tổ chức khai thác các tiện ích do Trung ương, tỉnh triển khai. Nổi bật gồm: đăng nhập/xác thực dịch vụ công bằng VNeID, giấy tờ điện tử, thông tin cư trú, sổ sức khỏe điện tử, phản ánh kiến nghị và các tiện ích thanh toán. Tổng hợp 05 nhóm tiện ích chính ghi nhận 1.751 lượt sử dụng/giao dịch trong kỳ.

2. Kết nối dịch vụ công và thanh toán điện tử

100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện được hướng dẫn đăng nhập/xác thực bằng tài khoản định danh điện tử; 2.955/2.955 hồ sơ trực tuyến phát sinh trong kỳ. Có 2.043 giao dịch thanh toán điện tử/không dùng tiền mặt; các điểm hỗ trợ tiếp tục hướng dẫn người dân sử dụng phương thức thanh toán số an toàn, đúng quy định.

VII. KẾT QUẢ HOÀN THIỆN THỂ CHẾ

1. Rà soát văn bản, quy định

UBND xã đã rà soát 12 quy chế, quy trình nội bộ có liên quan đến tiếp nhận, xử lý hồ sơ, khai thác dữ liệu, văn bản điện tử và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Có 03 nội dung cần điều chỉnh/bổ sung để phù hợp với yêu cầu khai thác dữ liệu điện tử; 02 nội dung đã hoàn thành cập nhật, 01 nội dung đang chờ hướng dẫn thống nhất của cấp trên.

2. Tiến độ thực hiện các yêu cầu hoàn thiện thể chế

Đối với các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền cấp tỉnh, Trung ương, UBND xã tổng hợp khó khăn, kiến nghị thông qua các báo cáo chuyên đề. Xã tập trung chuẩn hóa quy trình nội bộ, hạn chế yêu cầu người dân nộp lại giấy tờ mà cơ quan nhà nước đã có hoặc có thể khai thác từ dữ liệu.

VIII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN NGÀNH ĐƯỢC NGHỊ QUYẾT GIAO

Các nhiệm vụ chuyên ngành giao trực tiếp cho bộ, ngành Trung ương không thuộc thẩm quyền chủ trì của UBND xã. UBND xã thực hiện trách nhiệm phối hợp, tuyên truyền, cung cấp thông tin và tổ chức triển khai các nội dung được cấp trên phân công. Đối với các lĩnh vực giáo dục, y tế, tài chính, văn hóa và thanh toán điện tử, các đơn vị trên địa bàn triển khai theo hệ thống ngành dọc. UBND xã phối hợp hỗ trợ việc làm sạch dữ liệu, tuyên truyền và hướng dẫn người dân khai thác tiện ích số.

IX. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Kế hoạch hành động và phân công thực hiện

UBND xã đã lồng ghép các chỉ tiêu phát triển công dân số vào kế hoạch chuyển đổi số, Đề án 06 và cải cách hành chính; giao 05 nhóm nhiệm vụ cụ thể cho các đầu mối. Kinh phí thực hiện được bố trí, lồng ghép trong dự toán năm 2026 và huy động các nguồn hợp pháp khác.

2. Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng

Toàn xã duy trì 09 Tổ công nghệ số cộng đồng với 90 thành viên; 06 Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn với 100 thành viên; các tổ hoạt động thường xuyên. Các tổ đã hỗ trợ 1.114 lượt người dân, trong đó 435 lượt được hướng dẫn đăng ký/kích hoạt/sử dụng VNeID và 679 lượt được hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Nội dung hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10 được xây dựng kế hoạch tuyên truyền, cao điểm hướng dẫn VNeID và dịch vụ công từ đầu tháng 10/2026.

3. Rà soát, tái cấu trúc thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền địa phương

Đã rà soát 41/41 thủ tục; 12 thủ tục đã hoàn thành tái cấu trúc theo hướng khai thác dữ liệu, 10 thủ tục cắt giảm giấy tờ, 05 thủ tục hỗ trợ ký/xác thực điện tử. Các nội dung vượt thẩm quyền được tổng hợp kiến nghị cấp trên hoàn thiện nền tảng dùng chung.

4. Chính sách và mô hình hỗ trợ

Xã ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ; bố trí cán bộ hỗ trợ tại điểm tiếp nhận hồ sơ và huy động Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ tại khu dân cư. Trong kỳ có 115 lượt người thuộc nhóm cần hỗ trợ được hướng dẫn trực tiếp.

X. BẢO ĐẢM AN NINH, AN TOÀN VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU

UBND xã thực hiện quản lý tài khoản theo nguyên tắc đúng người, đúng quyền, đúng mục đích; quán triệt không chia sẻ mật khẩu, mã OTP, không tự ý cài đặt phần mềm ngoài danh mục. 100% máy tính xử lý công việc chuyên môn được cài đặt biện pháp bảo vệ cơ bản; các tài khoản truy cập hệ thống được rà soát định kỳ.

Trong kỳ báo cáo không phát sinh sự cố mất an ninh, an toàn thông tin nghiêm trọng; không ghi nhận vụ việc lộ, mất hoặc sử dụng dữ liệu cá nhân sai mục đích. Xã đã phát 07 lượt cảnh báo về thủ đoạn giả mạo VNeID, giả mạo cơ quan nhà nước, lừa đảo chiếm đoạt tài khoản và mã OTP trên các kênh thông tin cơ sở.

XI. NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Nhân lực

Có 35 cán bộ, công chức và lực lượng Công an trực tiếp tham gia các nhiệm vụ theo lĩnh vực; 90 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng hỗ trợ ở cơ sở, Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn; Trong kỳ tổ chức 02 lớp tập huấn, hướng dẫn với 216 lượt cán bộ, thành viên tham dự; năng lực khai thác hệ thống, hướng dẫn VNeID và dịch vụ công từng bước được nâng lên.

2. Kinh phí

Tổng kinh phí lồng ghép bố trí cho các hoạt động chuyển đổi số, Đề án 06, tuyên truyền và hỗ trợ công dân số trong năm 2026 là 80.000.000 đồng; đã thực hiện/giải ngân khoảng 66.000.000 đồng, đạt 75%.

3. Hạ tầng

Hạ tầng gồm máy tính, máy in, máy quét, đường truyền Internet, mạng chuyên dùng và các phần mềm dùng chung cơ bản đáp ứng yêu cầu. Nâng cấp mạng LAN đáp ứng yêu cầu an toàn thông tin cấp độ 2.

XII. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo được triển khai đồng bộ; 100% đầu mối liên quan được phân công nhiệm vụ. Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 100%; 9/9 Tổ công nghệ số cộng đồng và 6 Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn hoạt động, hỗ trợ gần 1.114 lượt người dân. Tỷ lệ làm sạch dữ liệu đảm bảo theo quy định.

Việc khai thác dữ liệu điện tử từng bước giảm yêu cầu giấy tờ, giảm thời gian xử lý và tăng tính minh bạch. Công tác bảo đảm an ninh, an toàn thông tin được duy trì; không để xảy ra sự cố nghiêm trọng hoặc lộ lọt dữ liệu cá nhân trong kỳ báo cáo.

2. Tồn tại, hạn chế

Một bộ phận người dân còn hạn chế kỹ năng số, chưa quen thao tác trực tuyến; một số dữ liệu chuyên ngành chưa đồng bộ hoàn toàn. Hạ tầng, đường

truyền và tính ổn định của một số hệ thống dùng chung có thời điểm chưa đáp ứng tốt; chức năng ký số, thanh toán và tự động điền biểu mẫu chưa đồng đều giữa các thủ tục.

3. Nguyên nhân

- Khách quan: phạm vi dữ liệu, hệ thống và chính sách liên quan nhiều ngành, nhiều cấp; mức độ sử dụng thiết bị, Internet và kỹ năng số của người dân không đồng đều.

- Chủ quan: kỹ năng khai thác một số hệ thống của cán bộ cần tiếp tục bồi dưỡng; công tác chuẩn hóa số liệu giữa các bộ phận cần được thực hiện thường xuyên hơn.

XIII. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục hỗ trợ tích hợp giấy tờ, tiện ích trên VNeID; ưu tiên người cao tuổi, người khuyết tật và nhóm hạn chế kỹ năng số.

2. Tiếp tục tuyên truyền hướng dẫn, cài đặt Chữ ký số công cộng cho người dân trên địa bàn xã.

3. Hoàn thiện rà soát, tái cấu trúc 06 thủ tục còn lại trong nhóm đủ điều kiện; kiến nghị mở rộng chữ ký số/xác thực điện tử trên các hệ thống dùng chung.

4. Duy trì 9/9 Tổ công nghệ số cộng đồng, 06 Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn hoạt động thực chất; tổ chức hưởng ứng Ngày Công dân số Việt Nam 15/10/2026.

5. Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; định kỳ rà soát tài khoản, thiết bị và cảnh báo thủ đoạn lừa đảo trên môi trường số.

6. Bố trí, đề xuất kinh phí nâng cấp thiết bị, đường truyền, máy quét và giải pháp bảo đảm an toàn thông tin; tăng cường tập huấn kỹ năng số cho cán bộ và lực lượng hỗ trợ.

XIV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Đối với UBND tỉnh và cơ quan chuyên môn

Đề nghị tiếp tục hoàn thiện hướng dẫn thống nhất về hệ thống chỉ tiêu, biểu mẫu, phương pháp thống kê kết quả phát triển công dân số ở xã; tạo điều kiện để địa phương khai thác số liệu tự động từ các nền tảng dùng chung; tăng cường tập huấn chuyên sâu và hỗ trợ nâng cấp thiết bị, đường truyền, hạ tầng an toàn thông tin tại cơ sở.

2. Đối với Bộ Công an

Đề nghị tiếp tục hoàn thiện VNeID, tăng tính ổn định, khả năng tích hợp, tự động điền biểu mẫu, ký số và khai thác dữ liệu phục vụ dịch vụ công; mở rộng các loại giấy tờ, tiện ích thiết thực và công cụ thống kê theo địa bàn để cấp cơ sở thuận lợi tổng hợp báo cáo.

3. Đối với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan

Đề nghị hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ thuật, cơ chế kết nối, chia sẻ dữ liệu; đồng bộ chính sách miễn, giảm phí, lệ phí; mở rộng phương thức thanh toán điện tử, chữ

ký số và công nhận giấy tờ điện tử, giảm yêu cầu người dân xuất trình lại thông tin mà cơ quan nhà nước đã có.

Trên đây là báo cáo kết quả bước đầu triển khai Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP ngày 09/7/2026 của Chính phủ về phát triển công dân số của UBND xã Tiên Tiến, UBND xã trân trọng báo cáo./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Trung tâm Phục vụ HCC xã;
- Các phòng chuyên môn có liên quan;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Quách Văn Liễu

PHỤ LỤC 01
BẢNG TỔNG HỢP TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

STT	Nhiệm vụ	Căn cứ tại NQ 66.22	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời hạn	Kết quả/Sản phẩm	Tiến độ (%)	Trạng thái	Khó khăn, vướng mắc	Thời gian hoàn thành
1	Quản triệt, ban hành văn bản triển khai	Điều 9	UBND xã	Các bộ phận chuyên môn, Công an xã	30/9/2026	Đã ban hành 06 văn bản chỉ đạo, kế hoạch; tổ chức hội nghị quản triệt, giao ban chuyên đề và 02 lớp tập huấn/hướng dẫn nghiệp vụ, với 216 lượt người tham dự	100%	Hoàn thành	Không	Đã hoàn thành
2	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức công dân số	Điều 7, Điều 9	Phòng Văn hóa - Xã hội	Tổ CNSCĐ, Công an xã, các thôn	Thường xuyên	17 lượt tuyên truyền; 1.122 lượt người được tiếp cận, hướng dẫn trực tiếp; 11 tin, bài, infographic và tài liệu tuyên truyền	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Một bộ phận người dân còn hạn chế kỹ năng số	31/12/2026
3	Hỗ trợ VNeID, dịch vụ công trực tuyến	Điều 8, Điều 9	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Công an xã, Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	Hỗ trợ 1.114 lượt người dân; trong đó 435 lượt được hướng dẫn đăng ký/kích hoạt/sử dụng VNeID và 679 lượt được hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến; 2.955/2.955 hồ sơ hành chính được nộp trực tuyến	100% đối với số liệu kỳ báo cáo	Đang thực hiện thường xuyên	Một số người dân còn hạn chế thiết bị, kỹ năng số	31/12/2026
4	Làm sạch, đối khớp dữ liệu	Điều 9	Công an xã, Văn phòng HĐND-UBND	Các phòng, bộ phận chuyên môn	Quý IV/2026	Rà soát 26.700 bản ghi; đã số hóa 23.850 bản ghi (89,32%), làm sạch 22.962 bản ghi (86%)	86%	Đang thực hiện	Một số dữ liệu chuyên ngành chưa đồng bộ hoàn toàn	15/12/2026
5	Rà soát, tái cấu trúc TTHC	Điều 9 khoản 14	Văn phòng HĐND-UBND, Trung tâm Phục vụ HCC	Các phòng, bộ phận chuyên môn	31/12/2026	Rà soát 41/41 TTHC; 18 TTHC đủ điều kiện tiếp tục tái cấu trúc; 12 TTHC hoàn thành tái cấu trúc; 10 TTHC đã cắt giảm/thay thế giấy tờ bằng dữ liệu điện tử	Đang thực hiện	Đang thực hiện	Phụ thuộc nền tảng dùng chung; chữ ký số/xác thực điện tử chưa đồng đều	31/12/2026
6	Bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu	Điều 9	UBND xã	Công an xã, các phòng, bộ phận chuyên môn	Thường xuyên	100% máy tính xử lý công việc chuyên môn được cài đặt biện pháp bảo vệ cơ bản; không phát sinh sự cố nghiêm trọng; phát 07 lượt cảnh báo về thủ đoạn lừa đảo trên môi trường số	100%	Hoàn thành giai đoạn, tiếp tục duy trì	Cần tiếp tục nâng cấp thiết bị, đường truyền	Thường xuyên

PHỤ LỤC 02
KẾT QUẢ MIỄN, GIẢM PHÍ, LỆ PHÍ

STT	TTHC/nhóm TTHC	Số hồ sơ phát sinh	Hồ sơ trực tuyến	Hồ sơ đủ điều kiện ưu đãi	Số hồ sơ được miễn	Số hồ sơ được giảm	Tổng số tiền miễn, giảm (đồng)	Tỷ lệ hưởng ưu đãi
1	Nhóm TTHC thuộc Công an xã	469	469	404	404	102	560.000	100%
2	Nhóm TTHC thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công	2.486	2.486	90	0	90	2.970.000	100%
Cộng		2.955	2.955	494	404	192	3.530.000	100%

PHỤ LỤC 03
KẾT QUẢ RÀ SOÁT, TÁI CẤU TRÚC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC/nhóm TTHC	Mã TTHC	Số thành phần hồ sơ trước rà soát	Số giấy tờ đã cắt giảm	Dữ liệu thay thế	Đã hỗ trợ ký số VNeID	Tình trạng triển khai
1	Đăng ký khai sinh	Theo CSDL TTHC	5	2	Dữ liệu dân cư, hộ tịch	Có	Đã triển khai
2	Đăng ký kết hôn	Theo CSDL TTHC	4	1	Dữ liệu dân cư	Có	Đã triển khai
3	Xác nhận tình trạng hôn nhân	Theo CSDL TTHC	4	1	Dữ liệu hộ tịch/dân cư	Có	Đã triển khai
4	Chứng thực bản sao từ bản chính	Theo CSDL TTHC	3	1	Kho dữ liệu điện tử	Có	Đã triển khai
5	Thủ tục cư trú thuộc thẩm quyền phối hợp	Theo CSDL TTHC	4	2	CSDLQG về dân cư	Có	Đã triển khai
6	Nhóm 07 thủ tục khác đủ điều kiện	Theo CSDL TTHC	3-6	1-2	Dữ liệu chuyên ngành/dân cư	Chưa đồng đều	Đã tái cấu trúc trên hệ thống
7	Nhóm 06 thủ tục đang tiếp tục tái cấu trúc	Theo CSDL TTHC	3-7	Đang rà soát	Dữ liệu chuyên ngành	Chưa	Đang thực hiện

PHỤ LỤC 04
KẾT QUẢ HOÀN THIỆN THẺ CHẾ

STT	Văn bản cần sửa đổi/bổ sung	Nội dung phải sửa đổi	Cơ quan chủ trì	Tiến độ	Thời điểm dự kiến ban hành	Khó khăn, vướng mắc
1	Quy trình nội bộ tiếp nhận, giải quyết TTHC	Bổ sung khai thác dữ liệu thay giấy tờ, xử lý hồ sơ điện tử	UBND xã	Hoàn thành	9/2026	Không
2	Quy chế quản lý, sử dụng tài khoản và dữ liệu	Bổ sung nguyên tắc phân quyền, bảo vệ dữ liệu cá nhân	UBND xã	Hoàn thành	9/2026	Không
3	Quy trình phối hợp hỗ trợ công dân số	Chuẩn hóa đầu mối, quy trình hỗ trợ VNeID/DVC	UBND xã	80%	10/2026	Cần thống nhất hướng dẫn cấp trên
4	Một số quy định chuyên ngành liên quan giấy tờ điện tử	Công nhận, khai thác dữ liệu thay bản giấy	Cơ quan cấp trên	Kiến nghị	Theo lộ trình cấp trên	Vượt thẩm quyền cấp xã

PHỤ LỤC 05
KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN TIỆN ÍCH CÔNG DÂN SỐ

STT	Tên tiện ích	Đơn vị thực hiện	Ngày triển khai	Số người sử dụng	Số lượt giao dịch	Giá trị mang lại	Kế hoạch mở rộng
1	Đăng nhập/xác thực dịch vụ công bằng VNeID	Trung tâm Phục vụ hành chính công/Công an xã	Thường xuyên	2.955	2.955	Giúp xác thực danh tính, hạn chế khai báo lại thông tin	Tiếp tục hướng dẫn sử dụng đối với 100% dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện
2	Giấy tờ điện tử trên VNeID	Công an xã/Tổ CNSCĐ	Thường xuyên	1.530	1.751	Giảm việc sử dụng, xuất trình giấy tờ bản giấy khi đủ điều kiện	Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân tích hợp và khai thác
3	Sổ sức khỏe điện tử trên VNeID	Trạm Y tế/Công an xã phối hợp	Năm 2026	1.325	1.406	Hỗ trợ người dân tra cứu, khai thác thông tin sức khỏe điện tử	Tiếp tục hướng dẫn, cập nhật và khai thác dữ liệu
4	Thanh toán điện tử trong thực hiện dịch vụ công	Trung tâm Phục vụ hành chính công	Năm 2026	2.955	2.043	Giảm sử dụng tiền mặt, thuận tiện và minh bạch trong giao dịch	Mở rộng hướng dẫn thanh toán điện tử đối với các TTHC có phát sinh phí, lệ phí
5	Phản ánh, kiến nghị/kênh tương tác số	UBND xã	Năm 2026	0	0	Tăng khả năng tương tác, tiếp nhận phản ánh, kiến nghị trên môi trường số	Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các kênh tương tác số